

Số: /TTr- UBND

Hải Dương, ngày tháng 12 năm 2024

TỜ TRÌNH

Đề nghị ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút và đãi ngộ đối với nguồn nhân lực y tế tại các cơ quan, đơn vị công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hải Dương, giai đoạn 2025 - 2030

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút và đãi ngộ đối với nguồn nhân lực y tế tại các cơ quan, đơn vị công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hải Dương, giai đoạn 2025 - 2030, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

1.1. Cơ sở chính trị

Nguồn nhân lực y tế luôn có vai trò quan trọng, quyết định đến việc thành công hay thất bại trong công tác chăm sóc sức khỏe người dân. Quan điểm chỉ đạo tại Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về Tăng cường công tác bảo vệ chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới là: “Sức khỏe là vốn quý nhất của mỗi người dân và của cả xã hội. Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe là nghĩa vụ, trách nhiệm của mỗi người dân, của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, trong đó ngành Y tế là nòng cốt. Đầu tư cho bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân là đầu tư cho phát triển”, từ đó xác định: “Nghề y là một nghề đặc biệt. Nhân lực y tế phải đáp ứng yêu cầu chuyên môn và y đức; cần được tuyển chọn, đào tạo, sử dụng và đãi ngộ đặc biệt”.

Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư về Tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới đặt ra nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm là: “Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế cơ sở với số lượng, cơ cấu phù hợp, đảm bảo thực hiện chức năng, nhiệm vụ, có chính sách tiền lương, phụ cấp, chế độ đãi ngộ tương xứng. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế cơ sở; có chính sách đào tạo đặc thù cho khu vực khó khăn; phối hợp linh hoạt các hình thức đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức y khoa liên tục. Có chính sách đột phá để thu hút nhân lực có trình độ chuyên môn giỏi làm việc, gắn bó lâu dài tại y tế cơ sở”.

Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc của ngành y tế, đặc biệt trong lĩnh vực phát triển nguồn nhân lực y tế làm ảnh hưởng đến công tác chăm sóc sức khỏe của người dân, cụ thể:

- Tại Nghị quyết số 99/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội Giám sát chuyên đề về việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19; việc thực hiện chính sách, pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng (*sau đây viết tắt là Nghị quyết số 99/2023/QH15*), đã chỉ rõ: “*Nhân lực và năng lực y tế cơ sở, y tế dự phòng chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trước bối cảnh già hóa dân số, mô hình bệnh tật thay đổi cùng với sự gia tăng các bệnh không lây nhiễm. Chế độ đãi ngộ cho cán bộ, nhân viên y tế chưa thỏa đáng, chưa tương xứng với nhiệm vụ, trách nhiệm và tính chất công việc, chưa bao phủ hết đối tượng... Cơ chế đãi ngộ chưa đủ sức thu hút và đảm bảo để nhân viên y tế yên tâm công tác, gắn bó lâu dài với y tế cơ sở, y tế dự phòng*”.

- Theo báo cáo của Bộ Y tế¹, trong thời gian qua ngành y tế đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, như: “*quản lý chất lượng đào tạo nhân lực y tế chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế và hội nhập khu vực và quốc tế. Chế độ đãi ngộ chưa tương xứng với thời gian đào tạo và đặc thù nghề nghiệp. Phân bổ nhân lực y tế chưa hợp lý giữa các vùng, các tuyến; chất lượng nguồn nhân lực ở tuyến y tế cơ sở chưa bảo đảm. Nguồn nhân lực y tế, đặc biệt điều dưỡng còn thiếu, khó thu hút nhân lực làm việc trong lĩnh vực y tế dự phòng, lao, phong, tâm thần, pháp y*”.

Từ đó, Đảng, Nhà nước đã chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương triển khai các giải pháp cụ thể để khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên, như:

- Nhà nước hỗ trợ toàn bộ học phí và hỗ trợ chi phí sinh hoạt trong toàn khóa học nếu học tại cơ sở đào tạo thuộc khối ngành sức khỏe của Nhà nước và tư nhân đối với người học chuyên ngành tâm thần, giải phẫu bệnh, pháp y, pháp y tâm thần, truyền nhiễm và hồi sức cấp cứu, đồng thời Nhà nước khuyến khích tổ chức, cá nhân cấp học bổng hoặc trợ cấp cho người².

- Đổi mới chính sách và phương thức đào tạo, bồi dưỡng nhân viên y tế cơ sở, y tế dự phòng, nhất là nhân viên làm việc tại trạm y tế xã. Nghiên cứu bảo đảm tiền lương, phụ cấp, chế độ đãi ngộ thỏa đáng đối với cán bộ, nhân viên y tế nói chung, y tế cơ sở, y tế dự phòng nói riêng tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ và đặc thù công việc. Khuyến khích các địa phương có chính sách thu hút cán bộ, nhân viên y tế về làm việc tại y tế cơ sở và trong lĩnh vực y tế dự phòng³.

- Phấn đấu đến năm 2030, mỗi trạm y tế có ít nhất một bác sĩ cơ hữu; mỗi thôn, bản có một nhân viên y tế được đào tạo hoặc tập huấn về chuyên môn. Xây

¹ Báo cáo số 11/BC-BYT ngày 04/01/2024 của Bộ Y tế về Tổng kết công tác y tế năm 2023 và nhiệm vụ giải pháp năm 2024.

² Luật Khám bệnh, chữa bệnh

³ Nghị quyết số 99/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội.

dựng Đề án vị trí việc làm, tuyển dụng với số lượng, cơ cấu phù hợp, đảm bảo thực hiện chức năng, nhiệm vụ. Nghiên cứu bảo đảm tiền lương, phụ cấp, chế độ đãi ngộ cho nhân lực y tế tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ và đặc thù công việc. Có chính sách đột phá để thu hút nhân lực có trình độ chuyên môn giỏi làm việc, gắn bó lâu dài tại y tế cơ sở. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế cơ sở; phối hợp linh hoạt các hình thức đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức y khoa liên tục⁴.

- Phát triển nguồn nhân lực y tế bảo đảm số lượng, cơ cấu phù hợp và chất lượng nhân lực y tế cho từng vùng, từng cấp độ chăm sóc và từng chuyên khoa, đặc biệt một số chuyên khoa khó tuyển như lao, phong, tâm thần, pháp y, giải phẫu bệnh, hồi sức cấp cứu, truyền nhiễm, y học cổ truyền⁵.

Bộ Y tế đã ban hành quyết định phê duyệt “Đề án phát triển nguồn nhân lực y tế giai đoạn 2023-2030, định hướng 2050”⁶ và đưa ra một số nhiệm vụ, giải pháp yêu cầu rà soát, điều chỉnh, bổ sung chính sách, cơ chế đặc thù, miễn giảm học phí để khuyến khích người theo học các ngành khó thu hút và khuyến khích nhân lực y tế làm việc ở vùng khó khăn. Tiếp tục thực hiện cơ chế đào tạo cao đẳng, đại học để đảm bảo đủ số lượng nhân lực y tế và tạo nguồn cho đào tạo sau đại học các chuyên ngành khó thu hút, như lao, phong, truyền nhiễm, tâm thần, giải phẫu bệnh, pháp y, pháp y tâm thần, hồi sức cấp cứu, dân số, y học cổ truyền, y học dự phòng; xây dựng các chính sách để thu hút nhân lực y tế, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao, sau đại học trong đó có chính sách hỗ trợ tài chính, hỗ trợ chỗ ở, đi lại, hỗ trợ hợp lý hóa gia đình” và yêu cầu Sở Y tế các tỉnh, thành phố tham mưu cho UBND tỉnh trong việc xây dựng cơ chế chính sách liên quan đến đào tạo, quản lý và sử dụng nguồn nhân lực y tế.

1.2. Cơ sở pháp lý

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

⁴ Quyết định số 281/QĐ-TTg ngày 05/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Ban Bí thư về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới

⁵ Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 23/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

⁶ Quyết định số 869/QĐ-BYT ngày 08/4/2024 của Bộ Y tế Phê duyệt “Đề án phát triển nguồn nhân lực y tế giai đoạn 2023-2030, định hướng 2050”.

Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Ban Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới

Nghị quyết số 99/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội Giám sát chuyên đề về việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19; việc thực hiện chính sách, pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng;

Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ;

Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Quyết định số 281/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Ban Bí thư về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới đã đưa ra các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế cơ sở

Quyết định số 1639/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hải Dương thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Quyết định số 869/QĐ-BYT ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Bộ Y tế Phê duyệt “Đề án phát triển nguồn nhân lực y tế giai đoạn 2023-2030, định hướng 2050”.

2. Cơ sở thực tiễn

Hệ thống y tế tỉnh Hải Dương bao gồm các đơn y tế công lập và y tế tư nhân. Đối với y tế công lập có 27 đơn vị trực thuộc Sở Y tế quản lý theo phân cấp từ tuyến tỉnh đến tuyến huyện (gồm 15 đơn vị đơn vị y tế tuyến tỉnh và 12 đơn vị y tế

tuyển huyện). Tuyển xã có 05 Phòng khám đa khoa khu vực và 207 Trạm Y tế xã, phường, thị trấn (*sau khi sáp nhập*) do Trung tâm Y tế tuyển huyện quản lý. Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh còn có 02 bệnh viện trực thuộc Bộ, ngành; 689 cơ sở hành nghề y tư nhân (02 bệnh viện, 54 phòng khám đa khoa, 365 phòng khám chuyên khoa, 142 phòng chẩn trị y học cổ truyền và 126 cơ sở dịch vụ y tế); 02 doanh nghiệp sản xuất thuốc; 35 cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; 1.076 cơ sở bán lẻ thuốc và 04 cơ sở đào tạo chuyên ngành Y, Dược.

Số nhân lực y tế hiện có tính đến ngày 31/3/2024 là 7.434 người; trong đó, công chức là 53 người (*đạt 93,0% chỉ tiêu được giao*), viên chức là 7.371 (*đạt 82,1% chỉ tiêu được giao*). Theo thống kê số bác sĩ còn thiếu là 388 bác sĩ, để đạt được mục tiêu đến năm 2030 đạt 19 bác sĩ/vạn dân, thì số bác sĩ cần có là **3.713** bác sĩ, do đó dự kiến còn thiếu khoảng **1.505** bác sĩ.

Khó khăn, vướng mắc: Thiếu cán bộ y tế, nhất là bác sĩ tại tuyển y tế cơ sở và một số chuyên ngành khó tuyển như: Tâm thần, Pháp y, truyền nhiễm, lao, giải phẫu bệnh, hồi sức cấp cứu - chống độc. Từ năm 2020 đến tháng 12 năm 2023, toàn ngành có 215 công chức, viên chức nghỉ việc; trong đó, bác sĩ là 61 người, đặc biệt là năm 2023 có 50 nhân viên y tế xin thôi việc để sang làm việc tại cơ sở y tế tư nhân, trong đó có 18 bác sĩ. Bên cạnh đó, số lượng bác sĩ tuyển dụng được hàng năm tương đối ít, như năm 2023 mới tuyển được 29 bác sĩ. Số bác sĩ công tác tại Trạm Y tế tuyển xã giảm dần do nghỉ hưu, chuyển công tác lên tuyển trên, xin thôi việc, bỏ việc trong khi đó không tuyển được bác sĩ cho tuyển này. Nguyên nhân chủ yếu do: **(1)** Mức lương thấp; **(2)** Áp lực công việc nặng nề, môi trường làm việc thiếu an toàn; **(3)** Cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế được trang bị chưa đầy đủ; **(4)** Các nhân viên y tế phải tự chi trả kinh phí đào tạo,...

Trước thực trạng trên, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương cũng đã nhận định những khó khăn, thách thức của ngành y tế, như: “*Hệ thống khám bệnh, chữa bệnh còn thiếu các dịch vụ y tế kỹ thuật cao, chuyên sâu; còn tình trạng thiếu cán bộ y tế, nhất là cán bộ y tế cơ sở và cán bộ có trình độ chuyên môn bác sĩ. Chế độ, chính sách đãi ngộ với cán bộ ngành y tế còn chưa thỏa đáng, nhất là ở tuyển xã, một số chuyên khoa*”⁷; “*Đội ngũ cán bộ y tế còn thiếu và yếu về chuyên môn, nhất là tuyển huyện và tuyển xã; thiếu đội ngũ bác sĩ có trình độ chuyên khoa sâu, chuyên ngành mũi nhọn tại nhiều bệnh viện tuyển tỉnh, ... Công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ còn gặp nhiều khó khăn do hầu hết các cơ sở y tế hoạt động theo cơ chế tự chủ chi thường xuyên. Trong khi đó, các chế độ thu hút, đãi ngộ của tỉnh đối với nguồn nhân lực y tế vẫn chưa đáp ứng đủ nhu*

⁷ Nội dung tại Thông báo số 615-TB/VPTU ngày 20/5/2024 của Văn phòng Tỉnh ủy Hải Dương Thông báo kết luận tại Hội nghị tiếp xúc, đối thoại của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh và đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ngành y tế trên địa bàn tỉnh.

cầu tối thiểu thực hiện công tác khám chữa bệnh”⁸.

Một số chính sách của tỉnh về hỗ trợ đào tạo và thu hút nguồn nhân lực nói chung và nguồn nhân lực y tế không còn phù hợp, không đủ hấp dẫn để thu hút đối với lĩnh vực đặc thù của ngành y tế, như:

- Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương về chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và hỗ trợ đi đào tạo sau đại học, thưởng phong học hàm, tặng danh hiệu đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 33/2019/QĐ-UBND ngày 15/07/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành về chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và hỗ trợ đi đào tạo sau đại học, thưởng phong học hàm, tặng danh hiệu đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh không áp dụng đối với người có trình độ thạc sĩ, bác sĩ, dược sĩ chuyên khoa I và chưa có chính sách thu hút đối với những chuyên ngành còn thiếu, khó tuyển dụng, chuyên ngành đặc thù.

- Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành Quy định một số mức chi phục vụ công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Quyết định số 59/2020/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hải Dương quy định nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức được đảm bảo từ nguồn tài chính của đơn vị, trong khi giá dịch vụ y tế chưa được tính đúng, tính đủ các yếu tố cấu thành giá; nguồn thu của đơn vị không đảm bảo,... nên hầu hết các đơn vị không bố trí kinh phí cho nhân viên y tế tham gia các khóa đào tạo, tập huấn mà chủ yếu do người học tự chi trả kinh phí, chi phí đào tạo.

- Nghị quyết số 25/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương về việc xét tuyển đi đào tạo theo địa chỉ, hỗ trợ đào tạo; thu hút bác sĩ, dược sĩ đại học về công tác tại cơ sở y tế tuyến huyện và tuyến xã thuộc tỉnh và Quyết định số 35/2011/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành Quy định xét tuyển đi đào tạo theo địa chỉ, hỗ trợ đào tạo; thu hút bác sĩ, dược sĩ đại học về công tác tại cơ sở y tế tuyến huyện và tuyến xã thuộc tỉnh mức chi không đủ hấp dẫn đối với chi phí đào tạo của bác sĩ chính quy về công tác tại Trạm Y tế cũng như Trung tâm Y tế tuyến huyện.

Do đó, việc xây dựng chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút và đãi ngộ đối với nguồn nhân lực y tế là giải pháp quan trọng khắc phục tình trạng thiếu cán bộ y tế, đặc biệt là đội ngũ bác sĩ, nhất là y tế cơ sở và các ngành đặc thù, tạo điều kiện góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

⁸ Báo cáo số 73/BC-UBND ngày 10/5/2024 của UBND tỉnh Hải Dương về Thực trạng ngành y tế và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành dự thảo Nghị quyết

Xây dựng cơ chế chính sách đặc thù phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội của tỉnh để kịp thời đáp ứng nhu cầu tuyển dụng, sử dụng nguồn nhân lực y tế đảm bảo đủ vị trí việc làm còn thiếu; phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu cơ bản về nguồn nhân lực y tế, nhất là số lượng bác sĩ, dược sĩ, đồng thời đáp ứng được yêu cầu chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân đến năm 2030 và những năm tiếp theo; góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hải Dương.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

- Tiếp tục xây dựng nguồn nhân lực y tế theo quan điểm chỉ đạo Ban Chấp hành Trung ương Đảng: Nghề y là một nghề đặc biệt. Nhân lực y tế cần được tuyển chọn, đào tạo, sử dụng và đãi ngộ đặc biệt;

- Việc xây dựng chính sách phải phù hợp với nhu cầu thực tiễn nguồn nhân lực của ngành y tế và khả năng cân đối nguồn ngân sách của tỉnh; bảo đảm công khai, minh bạch, toàn diện, hiệu quả đúng quy định của pháp luật và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ và lợi ích của đối tượng thụ hưởng chính sách.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định nội dung, điều kiện, mức hỗ trợ đào tạo, thu hút, đãi ngộ đối với công chức, viên chức, người làm việc giữ chức danh nghề nghiệp về y tế tại các cơ quan, đơn vị và Trạm Y tế xã, phường, thị trấn thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hải Dương, giai đoạn 2025-2030.

2. Đối tượng áp dụng

2.1. Chính sách hỗ trợ đào tạo

a) Đào tạo cập nhật kiến thức y khoa liên tục, đào tạo chuyên khoa cơ bản, đào tạo chuyên khoa sâu

Nhân viên y tế đang làm việc tại các đơn vị công lập được cơ quan, đơn vị cử đi học theo kế hoạch, chương trình đào tạo, tài liệu được cơ quan có thẩm quyền xây dựng, thẩm định và ban hành.

b) Đào tạo đại học

Nhân viên y tế có trình độ y sĩ trung cấp, y sĩ cao đẳng đang làm việc tại các Trạm Y tế tuyến xã hoặc đang làm việc tại các chuyên ngành tâm thần, giải phẫu bệnh, pháp y, pháp y tâm thần, truyền nhiễm và hồi sức cấp cứu của các bệnh viện chuyên khoa, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Trung tâm Pháp y, Trung tâm Y tế tuyến huyện và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Lao

động-Thương binh và Xã hội được cử đi học lên bác sĩ y khoa.

c) Đào tạo sau đại học

Bác sĩ đa khoa, bác sĩ y khoa, bác sĩ y học dự phòng, bác sĩ y học cổ truyền đang công tác tại các cơ quan, đơn vị được cử tham gia đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, bác sĩ nội trú, bác sĩ chuyên khoa I, chuyên khoa II.

2.2. Chính sách thu hút, đãi ngộ

a) Chính sách thu hút: Bác sĩ đa khoa hoặc bác sĩ y khoa; Thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa I; Bác sĩ nội trú; Tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa II; Dược sĩ có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, chuyên khoa I, chuyên khoa II.

b) Chính sách đãi ngộ: bác sĩ công tác tại Trạm Y tế tuyến xã

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Sở Y tế Hải Dương được giao nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu xây dựng chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút và đãi ngộ đối với nguồn nhân lực y tế tại các cơ quan, đơn vị công lập trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Y tế đã thành lập Tổ soạn thảo xây dựng dự thảo Nghị quyết; từ ngày 11/7 đến ngày 10/8/2024 thực hiện quy trình xin ý kiến sở, ngành, địa phương và đăng tải văn bản xin ý kiến lên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và đánh giá tác động thủ tục hành chính **(lần 1)**.

3. Sau khi tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các sở, ngành, địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan, Sở Y tế đã có văn bản đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo hồ sơ cho chủ trương xây dựng Nghị quyết.

4. Sở Y tế tiếp thu, giải trình các ý kiến của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định và báo cáo UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh xin chủ trương xây dựng Nghị quyết.

5. UBND tỉnh đã tổ chức họp, nghe Sở Y tế báo cáo về hồ sơ dự thảo Nghị quyết, thống nhất ý kiến trình Thường trực HĐND tỉnh cho chủ trương xây dựng Nghị quyết, tham mưu cho Ban cán sự UBND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

6. Sau khi được Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận chủ trương xây dựng Nghị quyết, Sở Y tế đã triển khai xin ý kiến các sở, ngành, địa phương, các đối tượng có liên quan và đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh trong thời gian 30 ngày và tiếp tục xin ý kiến đánh giá tác động thủ tục hành chính **(lần 2)**.

7. Sở Y tế tiếp thu, giải trình, tổng hợp ý kiến tham gia của các sở, ngành, địa phương và các đối tượng có liên quan, báo cáo Sở Tư pháp thẩm định

8. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Y tế đã chỉnh lý, hoàn thiện báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết nêu trên.

V. BỐ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm 02 phần

- a) Phần 1. Nghị quyết, gồm có 04 Điều
- b) Phần 2. Quy định chi tiết kèm theo Nghị quyết, gồm có 03 Chương, 10 Điều.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

2.1. Chính sách 1. Chính sách hỗ trợ đào tạo

a) Đối với người tham gia đào tạo cập nhật kiến thức y khoa liên tục, đào tạo chuyên khoa cơ bản, đào tạo chuyên khoa sâu: Hỗ trợ 01 (một) lần sau khi hoàn thành khóa học bằng 70% học phí, chi phí đào tạo theo hóa đơn, biên lai thu học phí, chi phí đào tạo của cơ sở đào tạo đủ điều kiện tổ chức đào tạo theo quy định của pháp luật.

b) Đối với người tham gia khóa đào tạo đại học: Hỗ trợ 70% tiền học phí theo hóa đơn, biên lai thu học phí của cơ sở đào tạo công lập.

c) Đối với người tham gia khóa đào tạo sau đại học: Hỗ trợ 100% tiền học phí theo hóa đơn, biên lai thu học phí của cơ sở đào tạo công lập.

d) Người được nhận văn bằng tốt nghiệp sau đại học được hỗ trợ một lần chi phí nghiên cứu, học tập, mức cụ thể như sau:

Tiến sĩ:	100 triệu đồng/người/khóa.
Bác sĩ chuyên khoa II, bác sĩ nội trú:	50 triệu đồng/người/khóa.
Thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa I:	30 triệu đồng/người/khóa.

2.2. Chính sách 2. Chính sách thu hút, đãi ngộ

A. Mức thu hút

1. Bác sĩ về làm việc tại Trạm Y tế tuyến xã; Trung tâm nuôi dưỡng tâm thần, người có công và xã hội tỉnh; Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh:

- a) Bác sĩ sau đại học: 400 triệu đồng/người.
- b) Bác sĩ đa khoa hoặc Bác sĩ Y khoa: 300 triệu đồng/người.

2. Bác sĩ về làm việc tại các chuyên khoa chuyên ngành tâm thần, giải phẫu bệnh, pháp y, pháp y tâm thần, truyền nhiễm và hồi sức cấp cứu (*trừ các khoa, phòng tại các đơn vị thuộc khoản 4 Điều này*):

- a) Tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa II: 500 triệu đồng/người.
- b) Bác sĩ nội trú: 400 triệu đồng/người.
- c) Thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa I: 300 triệu đồng/người.
- d) Bác sĩ đa khoa hoặc bác sĩ Y khoa: 200 triệu đồng/người.

3. Bác sĩ về làm việc tại Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Chi cục Dân số;

Bệnh viện Phục hồi chức năng, Bệnh viện Y học cổ truyền, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật; Bệnh viện Phổi, Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới, Bệnh viện Tâm thần, Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố (*trừ các khoa, phòng thuộc khoản 2 Điều này*):

- a) Tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa II: 400 triệu đồng/người.
- b) Bác sĩ nội trú: 300 triệu đồng/người.
- c) Thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa I: 250 triệu đồng/người.
- d) Bác sĩ đa khoa hoặc bác sĩ Y khoa: 150 triệu đồng/người.

4. Bác sĩ về làm việc tại Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện Phụ sản, Bệnh viện Mắt và Da liễu, Bệnh viện Nhi, Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ:

- a) Tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa II: 300 triệu đồng/người.
- b) Bác sĩ nội trú: 250 triệu đồng/người.
- c) Thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa I: 200 triệu đồng/người.

5. Thu hút Dược sĩ về công tác tại các đơn vị y tế công lập:

- a) Tiến sĩ, dược sĩ chuyên khoa II: 300 triệu đồng/người.
- b) Thạc sĩ, dược sĩ chuyên khoa I: 200 triệu đồng/người.

B. Mức đãi ngộ

1. Bác sĩ công tác tại Trạm Y tế các xã: Hỗ trợ hằng tháng bằng 20% mức lương hiện hưởng;

2. Bác sĩ công tác tại Trạm Y tế các phường, thị trấn: Hỗ trợ hằng tháng bằng 15% mức lương hiện hưởng.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC

1. Dự kiến nguồn lực:

- Dự kiến kinh phí: **219** tỷ đồng (tương đương **36,5** tỷ đồng/năm).
- Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn ngân sách của tỉnh theo phân cấp.

2. Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành chính sách sau khi được thông qua

2.1. Xác định nhu cầu tập huấn, phổ biến pháp luật.

Giao Sở Y tế phối hợp với các sở, ngành xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền, đào tạo, tập huấn, phổ biến nội dung của Nghị quyết để các cá nhân, cơ quan, đơn vị công lập thụ hưởng tiếp cận và triển khai thực hiện.

2.2. Xác định nhu cầu về tổ chức bộ máy, số lượng, tiêu chuẩn của người đáp ứng yêu cầu công tác thi hành pháp luật.

Hàng năm trên cơ sở đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt, các cơ quan, đơn vị gửi nhu cầu đào tạo, tuyển dụng, thu hút về sở, ngành chủ quản để tổng hợp, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện.

2.3. Xác định nhu cầu về kinh phí, trang thiết bị và cơ sở vật chất

Thực hiện theo các chương trình, đề án, kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Trong trường hợp cần bổ sung, điều chỉnh, giao Sở Y tế rà soát, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo thực hiện.

VII. THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT: Tại kỳ họp thứ 28, Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (*để b/c*);
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Sở Y tế;
- Lưu: VT, KGVX, Hải (30b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Hùng